TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẬU LỘC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **74** /2021/HNGĐ - ST
Ngày 14/4/2021
V/v" Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC -TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Chuyên
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Đình Quế
Bà Đoàn Thị Dung
-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án
Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 131/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tr - Sinh năm 1978.
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ M, Thị Trấn D Kh, huyện D Kh, tỉnh Kh H.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Th - Sinh năm 1974.
Địa chỉ: Thôn Đ C, xã T L, huyện H L, tỉnh Th H.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Bà Lương Thanh Vân - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Thu, chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt, có mặt bà Lương Thanh Vân .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 22/7/2020 và bản tự khai của nguyên đơn - Chị Trần Thị Tr trình bày.

- *Về hôn nhân*: Tôi và anh Nguyễn Xuân Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Thị Trấn Kh V, huyện Kh V, tỉnh Kh H, ngày 14/01/2003. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Th thường xuyên đánh đập vợ con. Đã có nhiều lần cầm dao dọa giết 3 mẹ con tôi. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên ngăn nhưng tình hình không thay đổi

được. Tôi đã nhiều lần phải đưa hai con đi trốn và sống ở nơi khác. Mâu thuẫn cứ xảy ra như vậy trong thời gian dài không thể khắc phục được, nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 04/2017 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Nay tôi xét thấy vợ chồng ly thân nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, để đoàn tụ với nhau được nữa, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Th.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Trần Th B, sinh ngày 11/11/2003; cháu thứ hai tên là Nguyễn Trần Kh B, sinh ngày 28/10/2010. Hiện các cháu đang ở với tôi. Ly hôn, tôi có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi.

- *Về tài sản chung:* Vợ chồng có một số tài sản chung, nhưng để vợ chồng tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 27/7/2020 bị đơn, anh Nguyễn Xuân Th trình bày:

- *Về hôn nhân*: Tôi và chị Trần Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND Thị Trấn Kh V, huyện Kh V, tỉnh Kh H, cấp ngày 14/01/2003. Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng rất hòa thuận, không hề xảy ra mâu thuẫn gì. Vì vậy, nay chị Trang làm đơn ly hôn, tôi xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên tôi không đồng ý ly hôn. Đề nghị Tòa án xem xét hàn gắn lại tình cảm vợ chồng.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Trần Th B, sinh ngày 11/11/2003; cháu thứ hai tên là Nguyễn Trần Kh B, sinh ngày 28/10/2010. Hiện các cháu đang sinh sống và học tập cùng với mẹ trong Kh H. Vì vậy, nếu trường hợp phải ly hôn thì tôi đồng ý để cho chị Trang tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai cháu Th B và Kh B. Về cấp dưỡng nuôi con chung để vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ*: Tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và nguyên đơn, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 70 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện quy định tại Điều 70 Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tr.

- *Về hôn nhân:* Cho chị Trần Thị Tr đươc ly hôn với anh Nguyễn Xuân Th.

- *Về con chung:* Giao hai cháu Nguyễn Trần Th B, sinh ngày 11/11/2003; cháu Nguyễn Trần Kh B, sinh ngày 28/10/2010 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Trần Thị Tr và anh Nguyễn Xuân Th xác định: Vợ chồng có một số tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

***Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:**

- *Về hôn nhân:* Không thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Áp dụng Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự, Khoản 1 Điều 56 Luật HN&GĐ năm 2014. Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Trang.

- *Về con chung:* Chị Trần Thị Tr và anh Nguyễn Xuân Th xác định: Vợ chồng có hai con chung, cháu Nguyễn Trần Th B, sinh ngày 11/11/2003; cháu Nguyễn Trần Kh B, sinh ngày 28/10/2010, hiện tại hai cháu đang ở với chị Tr.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Trần Thị Tr và anh Nguyễn Xuân Th xác định: Vợ chồng có một số tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Ý kiến của các đương sự và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"giữa Chị Trần Thị Tr và anh Nguyễn Xuân Th là tranh chấp Hôn nhân và gia đình. Bị đơn có địa chỉ: xã T L, huyện H L, tỉnh Th H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, như thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Quá trình giải quyết vụ án anh Th thường xuyên vắng mặt, nên chị Tr và anh Th không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, chị Tr đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 23 tháng 3 năm 2021 anh Th vắng mặt, nên Tòa án phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất và quyết định mở lại phiên tòa lần thứ hai vào ngày 14 tháng 4 năm 2021, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, nhưng anh Th vẫn vắng mặt, chị Tr có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy Tòa án căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh Th và chị Tr.

[3]. Về nội dung vụ án:

**Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Trvà anh Nguyễn Xuân Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn tại UBND Thị Trấn Kh V, huyện Kh V, tỉnh Kh H, cấp ngày 14/01/2003, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị Tr sau khi anh chị kết hôn xong, vợ chồng sinh sống tại tỉnh Khánh Hòa, quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Th thường xuyên có những hành vi xúc phạm và đánh đập vợ con, đã nhiều lần chị phải đưa hai con đi trốn và sống ở nơi khác Mặc dù chị đã cố gắng chịu đựng và nhờ hai bên gia đình khuyên ngăn nhưng anh Th vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn cứ xảy ra như vậy trong thời gian dài không thể khắc phục được, nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 04/2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Th.

Quan điểm của anh Th: Trong quá trình chung sống với nhau vợ chồng rất hòa thuận, không hề xảy ra mâu thuẫn gì. Nay chị Tr làm đơn ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên anh Th không đồng ý ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã phân tích hòa giải và động viên chị Tr cố gắng bỏ qua những mâu thuẫn từ trước đến nay để vợ chồng về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy các con. Nhưng chị Tr cho rằng sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được, anh Th đã bỏ về quê tại Th H sống từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa, nay chị xét thấy tình cảm giữa chị và anh Th không còn nên chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Th.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Tr xin ly hôn anh Nguyễn Xuân Th. Cho chị Trần Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Th là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

**Về con chung:* Chị Trần Thị Tr và anh Nguyễn Xuân Th xác định: Vợ chồng có 02 con chung, cháu đầu tên là Nguyễn Trần Th B, sinh ngày 11/11/2003; cháu thứ hai tên là Nguyễn Trần Kh B, sinh ngày 28/10/2010. Ly hôn, nguyện vọng của chị Tr đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 2 cháu. Quan điểm của anh Th nếu vợ chồng phải ly hôn, anh Th nhất trí giao cả hai cháu cho chị T chăm sóc và nuôi dưỡng.

Xét thấy việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là nghĩa vụ của cha và mẹ. Nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị Trang là hoàn toàn chính đáng, để tạo điều kiện tốt nhất cho các cháu, mặt khác nguyện vọng của các cháu, đều đề nghị được ở với mẹ. Quan điểm của anh Th trường hợp vợ chồng phải ly hôn thì anh cũng đồng ý giao hai cháu cho chị Tr tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Vì vậy HĐXX chấp nhận đề nghị của chị Tr và anh Th. Giao cháu Nguyễn Trần Th B và cháu Nguyễn Trần Kh B là con chung của chị Tr và anh Th cho chị Tr tiếp tục

nuôi dưỡng và chăm sóc là hoàn toàn phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị Tr không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, nên HĐXX miễn xét.

Về tài sản và công nợ: Chị Trần Thị Tr và anh Nguyễn Xuân Th xác định: Vợ chồng có một số tài sản, vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

[4].Về án phí: Buộc chị Trần Thị Tr phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng**: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:** Vắng mặt chị Trần Thị Tr và anh Nguyễn Xuân Th.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Tr về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

1.Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Th B, sinh ngày 11/11/2003; và cháu Nguyễn Trần Kh B, sinh ngày 28/10/2010 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị Tr không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh Th có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

***Về án phí:** Chị Trần Thị Tr phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị Tr đã nộp theo biên lai thu số: AA/2019/0008072 ngày 22/7/2020 của chi Cục thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc.

***Về quyền kháng cáo:** Chị Trần Thị Tr và anh Nguyễn Xuân Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án vắng mặt (hoặc) kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương nơi các anh, chị cư trú.

**Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7A và 9 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND Thị Trấn Kh V,
huyện Kh V, Kh H;
- TAND tỉnh.Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Chuyên